TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tám**

Ông **Đặng Song Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M - Sinh năm 1995

HKTT: Số 18, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình A - Sinh năm 1993

HKTT: 58 đường H, phường R, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-02-2019 và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – chị Vũ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Đình A tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 21-01-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung. Sau đó thì vợ chồng sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, anh Ân ham chơi, không có công việc ổn định, không lo làm việc để phụ giúp kinh tế gia đình, bỏ bê gia đình và con cái. Ngày 01-01-2018, do mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được nên chị M đã đưa con chung về nhà mẹ đẻ tại huyện Long Điền sống, chị M và anh A sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị M xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị M yêu cầu ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị M xác định, quá trình chung sống chị và anh A có 01 con chung tên Nguyễn Khả H, sinh ngày 03-7-2015. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2019 bị đơn – anh Nguyễn Đình A trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình A và chị Vũ Thị M sau một thời gian tìm hiểu thì tiến hới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 21-01-2015. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh A đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Anh A xác định, quá trình chung sống anh và chị M có 01 con chung là Nguyễn Khả H, sinh ngày 03-7-2015. Anh Ân đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị M khởi kiện anh Nguyễn Đình A về việc "Ly hôn", anh A có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đình A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

Vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ hoặc không có đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hay vụ việc dân sự chưa có điều luật để áp dụng nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Đình A kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 21-01-2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số số 08/68 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị M và anh A phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của chị M và anh A, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, anh A ham chơi, không có công việc ổn định, không lo làm việc để phụ giúp kinh tế gia đình, bỏ bê gia đình và con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị M và anh A giải quyết mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con chung, nhưng anh A vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị M cho rằng không còn tình cảm với anh A nên vẫn cương yêu cầu ly hôn với anh A, tại bản tự khai anh A cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M, do đó chị M yêu cầu được ly hôn với anh A là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị M đối với anh Nguyễn Đình A.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Đình A có 01 con chung là Nguyễn Khả H, sinh ngày 03-7-2015. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh A đồng ý nhường quyền trực tiếp nuôi con cho chị M và không cấp dưỡng nuôi con nên giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Nguyễn Khả H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh A được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M và anh A không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị M và anh A không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 21, Điều 28, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M;

- *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Đình A.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị M được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Khả H, sinh ngày 03-7-2015. Anh Nguyễn Đình A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đình A được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007676 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị M đã nộp xong tiền án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TPVT;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hưng,
huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ;